

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số năm 2023, định hướng đến năm 2025

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Luật Công nghệ thông tin;
- Luật An toàn thông tin mạng;
- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;
- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030";
- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Công văn số 5406/BTTTT-CĐSQG ngày 03/11/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch chuyển đổi số năm 2023;
- Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 10/3/2023 của UBND tỉnh về chuyển đổi số năm 2023, định hướng đến năm 2025 của UBND tỉnh Bình Định;
- Kế hoạch số 33-KH/TU ngày 29/10/2021 của Thị ủy Hoài Nhơn về chuyển đổi số thị xã Hoài Nhơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 18/4/2022 của UBND thị xã Hoài Nhơn về chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 7029/QĐ-UBND ngày 19/5/2021 của UBND thị xã Hoài Nhơn về việc phê duyệt Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng thị xã Hoài Nhơn giai đoạn 2021-2025.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tập trung đổi mới căn bản và toàn diện công tác chỉ đạo, điều hành; nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng; sẵn sàng kết nối với các hệ thống thông tin của tỉnh, thu thập, tích hợp dữ liệu của thị xã vào hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung

của tỉnh tạo nền tảng xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống xã hội và sự hài lòng của người dân trên địa bàn thị xã.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu năm 2023

2.1.1. Phát triển chính quyền số

- 100% các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường triển khai tích hợp dữ liệu vào hệ thống các cơ sở dữ liệu trong Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Bình Định ban hành tại Quyết định số 1253/QĐ-UBND ngày 18/4/2022 của UBND tỉnh.

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình; 40% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Tỷ lệ giải quyết thủ tục hành chính được số hóa đạt 70% đối với thị xã, 60% đối với xã, phường, trên 55% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến.

- 80% hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước hoàn thành phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin.

- Trên 70% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản.

2.1.2. Phát triển kinh tế số

- Trên 30% các doanh nghiệp nhỏ và vừa (doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh) thường xuyên sử dụng các nền tảng số.

- Trên 70% các cơ sở giáo dục, cơ sở y tế thuộc phạm vi quản lý của thị xã chấp nhận thanh toán học phí, thanh toán dịch vụ y tế bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

2.1.3. Phát triển xã hội số

- Hạ tầng băng rộng cáp quang phủ trên 90% hộ gia đình, 100% xã, phường.

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G và điện thoại thông minh.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản định danh điện tử trên 45%.

- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức khác trên 75%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản dịch vụ công trực tuyến trên 60%.

- Tỷ lệ dân số có hồ sơ sức khỏe điện tử trên 95%.

2.2. Mục tiêu đến năm 2025

2.2.1. Phát triển chính quyền số

- Phổ biến và triển khai 100% các nền tảng dữ liệu và hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT) của tỉnh triển khai, kết nối, sử dụng rộng khắp giữa các cơ quan nhà nước.

- Duy trì 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình; 60% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa, trên 80% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến.

- 100% hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước hoàn thành phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin.

- Trên 85% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản.

2.2.2. Phát triển kinh tế số

- Trên 50% các doanh nghiệp nhỏ và vừa (doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh) thường xuyên sử dụng các nền tảng số.

- Trên 85% các cơ sở giáo dục, cơ sở y tế thuộc phạm vi quản lý của thị xã chấp nhận thanh toán học phí, thanh toán dịch vụ y tế bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

2.2.3. Phát triển xã hội số

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 98% hộ gia đình, 100% xã, phường.

- Từng bước phát triển mạng 5G (ưu tiên phủ sóng tại các khu, cụm công nghiệp, khu vực trung tâm huyện thị xã, khu du lịch, bệnh viện, trường học).

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản định danh điện tử trên 70%.

- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức khác trên 85%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản dịch vụ công trực tuyến trên 80%.

- Tỷ lệ dân số có hồ sơ sức khỏe điện tử trên 98%.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức về chuyển đổi số

Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến sâu rộng các nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về chuyển đổi số, nhằm nâng cao nhận thức của người dân, toàn xã hội về vai trò, ý nghĩa và lợi ích của chuyển đổi số; thúc đẩy sự tham gia vào cuộc của cả hệ thống chính trị, hành động đồng bộ ở các cấp và sự tham gia của toàn dân bảo đảm sự thành công của chuyển đổi số, cụ thể:

- Tổ chức Hội nghị quán triệt nhiệm vụ chuyển đổi số và hướng dẫn triển khai chuyển đổi số trên quy mô toàn thị xã.

- Tổ chức truyền thông, lan tỏa sâu rộng các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác chuyển đổi số, phổ biến các nền tảng số, công nghệ số trên các chuyên trang, chuyên mục, kênh thông tin của Đài truyền thanh thị xã và xã, phường; Cổng Thông tin điện tử thị xã, UBND các xã, phường; trên

các trang mạng xã hội Facebook, Zalo OA... của cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn thị xã.

- Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông về mua sắm trực tuyến tại các sàn thương mại điện tử Việt Nam; khuyến khích đoàn viên, người lao động các cơ quan, đơn vị, địa phương đặt mua các sản phẩm OCOP của thị xã Hoài Nhơn cũng như đặt mua sản phẩm của các địa phương khác trên các sàn thương mại điện tử.

2. Thực hiện các cơ chế, chính sách về chuyển đổi số

Tổ chức thực hiện theo các quy chế, quy định của tỉnh ban hành và áp dụng phù hợp cho sự phát triển công tác chuyển đổi số của thị xã Hoài Nhơn

3. Tiếp tục đầu tư hạ tầng chuyển đổi số

- Tiếp tục phối hợp với các nhà mạng triển khai mở rộng phủ sóng mạng viễn thông 4G toàn thị xã phục vụ phát triển xã hội số; thúc đẩy phát triển hạ tầng băng rộng cố định đảm bảo đến các thôn, khu phố. Phủ sóng kết nối mạng băng thông rộng ở các vùng lõm; thí điểm triển khai mạng thông tin di động 5G.

- Tiếp tục duy trì, kết nối đồng bộ mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II của thị xã đến 100% UBND các xã, phường; đảm bảo chất lượng, an toàn, bảo mật, phục vụ trao đổi, chia sẻ dữ liệu và ứng dụng giữa các cơ quan Đảng, Nhà nước.

- Phổ biến, triển khai hạ tầng chuyển đổi số ứng dụng công nghệ điện toán đám mây của tỉnh xây dựng để tổ chức khai thác, sử dụng và thường xuyên cập nhật hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở và dịch vụ số của tỉnh.

4. Tập trung thu thập, xử lý dữ liệu, tích hợp vào hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh

- Thu thập, xử lý dữ liệu đảm bảo theo yêu cầu, tích hợp vào hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh, khai thác, cập nhật dữ liệu của địa phương trên cổng dữ liệu mở tỉnh Bình Định (<https://opendata.binhdingh.gov.vn>) tạo điều kiện phát triển kinh tế số, xã hội số của địa phương.

- Phối hợp xây dựng hệ thống Kho dữ liệu số dùng chung của tỉnh, tích hợp đầy đủ các dữ liệu về kinh tế, tài chính, đầu tư, tài nguyên đất, giá, dịch vụ... của địa phương để phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo điều hành của tỉnh.

- Kết nối, chia sẻ thông tin doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh từ Hệ thống thông tin Đăng ký doanh nghiệp Quốc gia.

5. Khai thác các nền tảng, hệ thống phục vụ phát triển Chính quyền số do tỉnh ban hành

- Khai thác các hệ thống thông tin của tỉnh được kết nối, liên thông qua LGSP: Hệ thống Văn phòng điện tử, Hệ thống dịch vụ công, một cửa điện tử. Tiếp tục thực hiện kết nối, khai thác thông tin, dữ liệu đã có từ các cơ sở dữ liệu quốc gia (dân cư, đất đai, tài chính, đăng ký doanh nghiệp, bảo hiểm xã hội), phục vụ công tác quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- Khai thác, cập nhật thường xuyên dữ liệu trên các hệ thống phục vụ phát

triển Chính quyền số do tỉnh xây dựng: Hệ thống quản lý công việc; Hệ thống thông tin báo cáo; Hệ thống phòng họp không giấy; Hệ thống quản lý tài liệu lưu trữ điện tử tỉnh; Hệ thống thông tin quản lý cán bộ, công chức, viên chức toàn tỉnh; Hệ thống quản lý đất đai; Hệ thống quản lý công tác đầu tư công của tỉnh; Hệ thống quản lý ngành Tài chính...

- Khai thác, cập nhật thường xuyên dữ liệu trên các hệ thống phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số do tỉnh xây dựng: Hệ thống bản đồ số dùng chung; Hệ thống quản lý khoáng sản; Hệ thống quản lý thông tin trường học; Hệ thống EMR – Bệnh án điện tử; Hệ thống thông tin phòng chống thiên tai; Nền tảng địa chỉ số tích hợp bản đồ số; Triển khai Cổng thông tin du lịch; Hệ thống camera các điểm du lịch; Kết nối, chia sẻ thông tin doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh từ Hệ thống thông tin Đăng ký doanh nghiệp Quốc gia...

- Tiếp tục triển khai Nền tảng họp trực tuyến thế hệ mới Make in Việt Nam (Gomeet) trên địa bàn thị xã.

6. Đào tạo, bồi dưỡng, nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số

- Tổ chức các khóa bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng về chuyển đổi số, phát triển chính quyền số cho lãnh đạo và cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước; trong đó chú trọng bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu để ra quyết định thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Cử nhân sự chuyên trách/phụ trách an toàn thông tin tham gia các khóa đào tạo, tập huấn kỹ năng xử lý các mối nguy hại của mã độc, kỹ năng về an toàn thông tin.

- Triển khai trợ lý ảo trong cơ quan nhà nước để hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức nâng cao hiệu quả và năng suất lao động.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số cho người dân và doanh nghiệp (qua Tổ công nghệ số cộng đồng) để ứng dụng vào hoạt động sản xuất, giao dịch trực tuyến.

- Cử cán bộ chuyên trách tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao, chuyên sâu về công nghệ thông tin, chuyển đổi số cho công chức, viên chức do tỉnh tổ chức, tạo nền tảng cho việc thực hiện chuyển đổi số hướng tới xây dựng Chính quyền số.

- Tiếp tục duy trì cơ chế hỗ trợ kinh phí cho đội ngũ chuyên trách công nghệ thông tin của thị xã; đồng thời nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao tham gia xây dựng, phát triển chính quyền số.

7. An toàn thông tin mạng

- Thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin, phòng chống mã độc đối với hệ thống, dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ Chính quyền số.

- Tham gia diễn tập thực chiến đối với hệ thống thông tin của tỉnh tổ chức; chiến dịch làm sạch mã độc trên không gian mạng năm 2023.

8. Phát triển Chính quyền số

- Khảo sát dữ liệu của địa phương, đề xuất UBND tỉnh xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, bổ sung vào Kho dữ liệu số dùng chung của tỉnh phục vụ

phát triển Chính quyền số.

- Thực hiện công tác số hóa hồ sơ, kết quả thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; cung cấp dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước mức độ toàn trình đối với các thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

- Thực hiện nghiêm túc việc ứng dụng văn phòng điện tử, chữ ký số; thực hiện gửi, nhận văn bản và xử lý công việc trên môi trường điện tử tại các cấp chính quyền trên địa bàn thị xã.

- Tổ chức triển khai sử dụng chữ ký số cá nhân để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, đảm bảo giá trị pháp lý của các văn bản điện tử như: hồ sơ quản lý hoạt động giáo dục điện tử, bệnh án điện tử... Tích hợp chữ ký số vào Cổng dịch vụ công để người dân, doanh nghiệp thực hiện các dịch vụ công trực tuyến trên môi trường mạng.

- Đầu tư hệ thống đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông cấp xã và hệ thống thông tin nguồn để đảm bảo kết nối, tổ chức quản lý đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông xã, phường theo quy định tại Thông tư số 39/2020/TT-BTTTT ngày 24/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông và các văn bản hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh. Năm 2023, đầu tư thực hiện 08 xã, phường; năm 2024 thực hiện đầu tư cho 09 xã, phường còn lại.

9. Phát triển Kinh tế số

- Phối hợp với các Sở, ngành chuyên môn triển khai hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số trong các hoạt động quản lý, điều hành, sản xuất kinh doanh.

- Triển khai các hoạt động thúc đẩy chuyển giao công nghệ số, kích thích sáng tạo, khuyến khích khởi nghiệp phát triển công nghệ số, cung cấp các sản phẩm, dịch vụ số.

- Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc triển khai, thúc đẩy hoạt động chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở y tế, Giáo dục - Đào tạo thuộc phạm vi quản lý. Vận động, khuyến khích các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, trung gian thanh toán, các doanh nghiệp cung cấp hàng hóa, dịch vụ có các hình thức miễn, giảm phí, khuyến mãi, giảm giá,... đối với khách hàng khi sử dụng các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để thanh toán hàng hóa, dịch vụ.

- Phối hợp với các doanh nghiệp phát triển nền tảng thương mại điện tử và nền tảng địa chỉ số để đẩy mạnh triển khai kế hoạch rà soát, lựa chọn các hộ sản xuất nông nghiệp, hộ kinh doanh cá thể, hợp tác xã, tổ hợp tác (gọi tắt là hộ sản xuất nông nghiệp) tham gia sàn thương mại điện tử nhằm kết nối, quảng bá, giới thiệu sản phẩm, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp của tỉnh.

10. Phát triển Xã hội số

- Xây dựng, duy trì Chuyên trang chuyên đổi số thị xã, đảm bảo truy cập thuận tiện, công khai thông tin tới mọi người dân và doanh nghiệp trên địa bàn thị xã.

- Triển khai hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng tại các địa phương. Thực hiện các hoạt động ra quân hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng công nghệ số (Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; Thanh toán không dùng tiền mặt; Mua bán, tiếp thị trên sàn thương mại điện tử Việt Nam; kích hoạt, sử dụng ứng dụng VNeID; sử dụng hồ sơ sức khỏe điện tử...).

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Từ ngân sách nhà nước bao gồm chi thường xuyên và chi đầu tư phát triển được cân đối hàng năm cho các cơ quan, đơn vị, địa phương; kinh phí tự cân đối và huy động hợp pháp khác của các đơn vị thuộc đối tượng tham gia; Nguồn đầu tư của doanh nghiệp và các nguồn hợp pháp khác để thực hiện nhiệm vụ.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Nhiệm vụ chung

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số cụ thể để triển khai tại đơn vị; phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin và các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch đúng mục tiêu và tiến độ đề ra.

- Tăng cường triển khai sử dụng dịch vụ công trực tuyến một phần, toàn trình trên hệ thống Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh tại đơn vị mình. Thực hiện việc cập nhật thông tin giải quyết thủ tục hành chính trên hệ thống Dịch vụ công trực tuyến toàn tỉnh, theo dõi và xử lý trách nhiệm đối với các cán bộ, công chức, viên chức giải quyết thủ tục hành chính trễ hẹn.

- Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền về dịch vụ công trực tuyến của cơ quan, đơn vị.

- Tăng cường ứng dụng, sử dụng các hệ thống công nghệ thông tin, chữ ký số chuyên dùng trong hoạt động của cơ quan, đơn vị. Thực hiện việc gửi văn bản có chữ ký số qua trực liên thông của tỉnh.

2. Nhiệm vụ cụ thể

2.1. Phòng Văn hóa và Thông tin

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm. Kịp thời tổng hợp, báo cáo UBND thị xã để theo dõi, chỉ đạo đối với các nội dung khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền (nếu có).

- Tham mưu UBND thị xã xây dựng kế hoạch và thực hiện đầu tư hệ thống phát thanh dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin – viễn thông năm 2023 cho 08 xã, phường: Hoài Mỹ, Hoài Hải, Hoài Hương, Hoài Đức, Tam Quan Nam, Bông Sơn, Hoài Hảo, Hoài Tân; đầu tư xây dựng Hệ thống tường lửa đảm bảo An toàn thông tin hệ thống mạng của UBND thị xã Hoài Nhơn.

- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát tình hình quá trình thực hiện các

dự án, nhiệm vụ theo Kế hoạch.

- Tham mưu UBND thị xã tổng kết đánh giá kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch.

2.2. Văn phòng HĐND và UBND thị xã

- Là đầu mối tham mưu cho UBND thị xã đẩy mạnh việc triển khai sử dụng dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình trên hệ thống Dịch vụ công trực tuyến/Một cửa điện tử của tỉnh.

- Phối hợp Phòng Văn hóa và Thông tin giám sát tình hình quá trình thực hiện các dự án, nhiệm vụ theo Kế hoạch.

- Thực hiện các nhiệm vụ chủ trì theo Kế hoạch đã phân công.

2.3. Phòng Tài chính – Kế hoạch

- Tham mưu UBND thị xã cân đối, bố trí kinh phí chi thường xuyên để triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định.

- Hướng dẫn các đơn vị, địa phương quy định về quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công.

- Chủ trì tiến hành thu thập, rà soát dữ liệu và tích hợp vào các hệ thống dữ liệu dùng chung của tỉnh triển khai, được phân công theo Danh mục nhiệm vụ, dự án triển khai chuyển đổi số năm 2023 của Kế hoạch này.

2.4. Phòng Kinh tế

- Xây dựng các giải pháp, tham mưu UBND thị xã tổ chức thực hiện đảm bảo các chỉ tiêu về phát triển kinh tế số của thị xã theo Kế hoạch đề ra.

- Chủ trì tiến hành thu thập, rà soát dữ liệu và tích hợp vào các hệ thống dữ liệu dùng chung của tỉnh được phân công theo Danh mục nhiệm vụ, dự án triển khai chuyển đổi số năm 2023 của Kế hoạch này.

2.5. Phòng Nội vụ

- Tham mưu UBND thị xã xây dựng các giải pháp, tổ chức thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu về phát triển chính quyền số của thị xã theo Kế hoạch đề ra.

- Chủ trì tiến hành thu thập, rà soát dữ liệu và tích hợp vào các hệ thống dữ liệu dùng chung của tỉnh triển khai, được phân công theo Danh mục nhiệm vụ, dự án triển khai chuyển đổi số năm 2023 của Kế hoạch này.

2.6. Phòng Tài nguyên và Môi trường

- Tham mưu UBND thị xã xây dựng các giải pháp, tổ chức thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu về phát triển kinh tế số của thị xã theo Kế hoạch đề ra.

- Chủ trì tiến hành thu thập, rà soát dữ liệu và tích hợp vào các hệ thống dữ liệu dùng chung của tỉnh triển khai, được phân công theo Danh mục nhiệm vụ, dự án triển khai chuyển đổi số năm 2023 của Kế hoạch này.

2.7. Phòng Tư pháp

- Tham mưu UBND thị xã xây dựng các giải pháp, tổ chức thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu về phát triển chính quyền số của thị xã theo Kế hoạch đề ra.

- Chủ trì tiến hành thu thập, rà soát dữ liệu và tích hợp vào các hệ thống dữ liệu dùng chung của tỉnh triển khai, được phân công theo Danh mục nhiệm vụ, dự án triển khai chuyển đổi số năm 2023 của Kế hoạch này.

2.8. Phòng Giáo dục và Đào tạo, các trường THPT trên địa bàn thị xã

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện tích hợp dữ liệu vào các hệ thống dữ liệu dùng chung của tỉnh triển khai. Tăng cường phổ biến việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt trong hệ thống giáo dục của thị xã.

2.9. Công an thị xã

Tổ chức triển khai Nền tảng định danh người dân và xác thực điện tử được kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước công dân và Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh, để phục vụ định danh mọi người dân trên môi trường số, khi tham gia sử dụng các dịch vụ số. Tăng cường triển khai việc cấp tài khoản định danh điện tử cho công dân đảm bảo theo kế hoạch đề ra.

2.10. Trung tâm Y tế thị xã và bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn

- Triển khai thực hiện hồ sơ sức khỏe điện tử cho công dân trên địa bàn thị xã đạt chỉ tiêu đề ra.

- Tăng cường phổ biến việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt trong hệ thống khám chữa bệnh của thị xã.

2.11. Trung tâm dịch vụ nông nghiệp thị xã

Chủ trì tiến hành thu thập, rà soát dữ liệu và tích hợp vào các hệ thống dữ liệu quản lý, khai thác dịch vụ thủy lợi được phân công theo Danh mục nhiệm vụ, dự án triển khai chuyển đổi số năm 2023 của Kế hoạch này.

2.12. Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn thị xã

Triển khai các giải pháp trong việc thực hiện phủ cập hạ tầng mạng băng rộng cáp quang đạt 100% trên địa bàn thị xã, từng bước triển khai thí điểm mạng 5G phục vụ cho việc phát triển xã hội số trên địa bàn thị xã.

2.13. Các Ngân hàng thương mại chi nhánh tại thị xã Hoài Nhơn

Bám sát chủ trương của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh Bình Định chỉ đạo các tổ chức tín dụng, tổ chức cung ứng dịch trung gian thanh toán và các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn thị xã triển khai chuyển đổi số, thanh toán số, thanh toán không dùng tiền mặt, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu của kế hoạch trong năm 2023, định hướng đến năm 2025.

2.14. Đề nghị Thị đoàn Hoài Nhơn

Chủ trì triển khai xây dựng kế hoạch hoạt động chuyển đổi số trong tổ chức Đoàn các cấp. Tổ chức triển khai cho Đoàn thanh niên đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn người dân đăng ký, kích hoạt, sử dụng tài khoản định danh mức độ 2 trên ứng dụng VNEID và các hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng.

2.15. Đề nghị Văn phòng Thị ủy Hoài Nhơn

- Phối hợp UBND thị xã tổ chức thực hiện các nhiệm vụ đã được phân công tại Danh mục nhiệm vụ, dự án triển khai chuyển đổi số năm 2023 của Kế hoạch này.

2.16. UBND các xã, phường

Triển khai xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số cụ thể để triển khai tại địa phương; phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin và các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch đúng mục tiêu và tiến độ đề ra.

VI. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

Danh mục nhiệm vụ, dự án đề xuất triển khai thực hiện chuyển đổi số năm 2023 kèm theo Kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số thị xã Hoài Nhơn năm 2023, định hướng đến năm 2025, yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, phường nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Thông tin và Truyền thông (b/c);
- TT. Thị ủy (b/c);
- TT. HĐND thị xã (b/c);
- CT, các PCT UBND thị xã;
- VP thị ủy;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND thị xã;
- Thị đoàn Hoài Nhơn;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Đăng Tuấn

DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN TRIỂN KHAI CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2023

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày / /2023 của UBND thị xã Hoài Nhơn)

TT	Nhiệm vụ	Mục tiêu/Lý do đề xuất	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Nhận thức số				
1.1	Tuyên truyền, phổ biến sâu rộng các Nghị quyết, chủ trương, chính sách về Chuyển đổi số	Nâng cao nhận thức của người dân, toàn xã hội về vai trò, ý nghĩa và lợi ích của chuyển đổi số	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường, Trung tâm Văn hóa – Thông tin – Thể thao	Thường xuyên
1.2	Xây dựng chuyên trang thông tin Chuyển đổi số thị xã Hoài Nhơn	Truyền thông nâng cao nhận thức về chuyển đổi số; đảm bảo chỉ tiêu về nhận thức số theo Quyết định số 922/QĐ-BTTTT ngày 20/5/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông.	Văn phòng HĐND và UBND thị xã	Phòng Văn hóa và Thông tin	Quý I/2023
2	Thể chế số				

2.1	Ban hành Chỉ thị của Chủ tịch UBND thị xã phát động phong trào thi đua về thực hiện chuyển đổi số thị xã đến năm 2030	Căn cứ Chỉ thị của Chủ tịch UBND tỉnh; Kế hoạch số 33-KH/TU ngày 29/10/2021 của Thị ủy Hoài Nhơn; Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 18/4/2022 của UBND thị xã Hoài Nhơn.	Phòng Văn hóa và Thông tin		Quý II/2023
2.2	Phổ biến Bộ chỉ số đánh giá chỉ số DTI cấp huyện	Phổ biến bộ chỉ số DTI cấp huyện do tỉnh ban hành để theo dõi, đánh giá một cách thực chất, khách quan kết quả thực hiện chuyển đổi số hằng năm của thị xã, trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch số 33-KH/TU ngày 29/10/2021 của Thị ủy Hoài Nhơn	Phòng Văn hóa và Thông tin		Quý II/2023
3 Hạ tầng số					
3.1	Phủ sóng mạng 4G toàn thị xã phục vụ phát triển xã hội số. Phát triển hạ tầng băng rộng cố định cáp quang đến các thôn, khu phố. Triển khai thí điểm mạng thông tin di động 5G.	Triển khai băng rộng di động đến các thôn, khu phố trên địa bàn thị xã. Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 80% hộ gia đình, 100% xã.	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các doanh nghiệp viễn thông	Năm 2023
3.2	Phát triển mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II của	Phục vụ trao đổi, chia sẻ dữ liệu và ứng dụng giữa các cơ quan Đảng,	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các doanh nghiệp viễn	Quý

	thị xã, xã, phường thống nhất, đồng bộ với đường truyền số liệu chuyên dùng của tỉnh.	Nhà nước.	tin	thông	I/2023
3.3	Xây dựng hệ thống tường lửa đảm bảo ATTT Hệ thống mạng của UBND Thị xã Hoài Nhơn	Phục vụ công tác đảm bảo ATTT mạng của UBND thị xã	Phòng Văn hóa và Thông tin		Quý III/2023
4	Thu thập, xử lý và tích hợp dữ liệu vào các nền tảng số phục vụ phát triển Chính quyền số				
4.1	Hệ thống các nền tảng số của tỉnh				
4.1.1	Hệ thống thông tin quản lý đất đai	Quản lý cơ sở dữ liệu không gian, thuộc tính về đất đai, nghiệp vụ về địa chính như: biên tập trích lục, tài liệu đo đạc, chỉnh lý biên độ, số địa chính điện tử,...; liên thông với hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, hệ thống của Tổng cục Thuế.	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Phòng Văn hóa và Thông tin	Năm 2023
4.1.2	Hệ thống thông tin quản lý khoáng sản	Quản lý về tài nguyên khoáng sản, giám sát quản lý trữ lượng khai thác được cấp phép.	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Phòng Văn hóa và Thông tin	Quý II/2023
4.1.3	Hệ thống thông tin quản lý trường học	Hoàn thiện tích hợp dữ liệu vào hệ thống CSDL của tỉnh, đảm bảo phục vụ cơ quan quản lý giáo dục; hoàn thiện CSDL lớn của ngành Giáo dục	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Phòng Văn hóa và Thông tin	Quý II/2023

		của tỉnh			
4.1.4	Hệ thống thông tin quản lý cán bộ , công chức, viên chức toàn tỉnh	Hoàn thiện tích hợp dữ liệu thông tin CBCCVC thị xã, quá trình công tác, trình độ chuyên môn, diễn biến lương, quan hệ thân nhân, quá trình đào tạo,... vào Hệ thống thông tin quản lý cán bộ , công chức, viên chức của tỉnh	Phòng Nội vụ	Phòng Văn hóa và Thông tin	Quý II/2023
4.1.5	Hệ thống quản lý công việc	Theo dõi nhiệm vụ được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao, quản lý từ thị xã đến xã, phường.	Văn phòng HĐND và UBND thị xã	Các cơ quan, đơn vị; UBND xã, phường	Quý II/2023
4.1.6	Hệ thống thông tin báo cáo	Cập nhật dữ liệu vào Hệ thống thông tin phục vụ công tác thông tin báo cáo theo quy định; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về tình hình thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội trên địa bàn thị xã phục vụ cho hoạt động chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, thị xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thị xã.	Văn phòng HĐND và UBND thị xã	các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, phường.	Quý II/2023

4.1.7	Hệ thống cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính tỉnh Bình Định	Tích hợp dữ liệu của thị xã vào Hệ thống cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính của tỉnh xây dựng. Thực hiện theo quy định tại Điều 33, Điều 39 Nghị định số 118/2020/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính.	Phòng Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Theo tiến độ của tỉnh
4.1.8	Hệ thống thông tin ngành Tài chính	Tích hợp dữ liệu tài chính của thị xã vào Hệ thống Phần mềm phân tích tài chính của tỉnh.	Phòng Tài chính – Kế hoạch	Phòng Văn hóa và Thông tin	Quý II, III/2023
4.1.9	Bệnh án điện tử tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (EMR); Hồ sơ sức khỏe điện tử công dân (nâng cao); Hoạt động khám chữa bệnh từ xa.	Triển khai bệnh án điện tử theo Thông tư số 46/2018/TT-BYT của Bộ Y tế.	Phòng Y tế; Trung tâm Y tế thị xã.	Phòng Văn hóa và Thông tin	Quý I, II/2023
4.1.10	Hệ thống thông tin quản lý công tác đầu tư công của tỉnh	Tích hợp dữ liệu của thị xã vào Hệ thống thông tin quản lý công tác đầu tư công của tỉnh phục vụ công tác Quản lý chi tiết, toàn diện các dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh	Phòng Tài chính – Kế hoạch	Phòng Văn hóa và Thông tin	Quý II, III/2023

4.1.11	Hệ thống bản đồ số dùng chung	Triển khai Hệ thống bản đồ số tích hợp với Nền tảng địa chỉ số của tỉnh để chia sẻ các giải pháp phục vụ chuyển đổi số (Thực hiện theo kế hoạch 138/KH-UBND ngày 18/10/2022 của UBND tỉnh) của thị xã.	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Phòng Quản lý đô thị; Văn hóa và Thông tin	Quý II/2023
4.1.12	Hệ thống thông tin phòng chống thiên tai	Thu thập, cập nhật số liệu tích hợp vào hệ thống, phục vụ lên kế hoạch phòng chống thiên tai trên địa bàn thị xã, giúp lãnh đạo thị xã chỉ đạo, điều hành công tác phòng chống thiên tai.	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hóa và Thông tin	Quý I/2023
4.1.13	Hệ thống camera các điểm du lịch	Phối hợp khai thác hệ thống camera tại các điểm du lịch của tỉnh triển khai trên địa bàn thị xã nhằm phục vụ công tác đảm bảo an ninh, trật tự, hỗ trợ du khách.	Phòng Văn hóa và Thông tin	UBND các xã, phường	Quý II/2023

4.1.14	Hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh	Phối hợp triển khai hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh đáp ứng theo Văn bản 1273/BTTTT-TTCS ngày 27/04/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn về yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật của Hệ thống thông tin nguồn trung ương và Hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh (Phiên bản 1.0)	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý I, II/2023
4.1.15	Đầu tư hệ thống Đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin – viễn thông cho 08 xã, phường	Đáp ứng theo Thông tư số 39/2020/TTBTTTT ngày 24/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông.	Phòng Văn hóa và Thông tin	UBND 08 xã, phường: Hoài Mỹ, Hoài Hải, Bồng Sơn, Hoài Đức, Hoài Hương, Tam Quan Nam, Hoài Hào, Hoài Tân.	Quý I, II/2023
4.1.16	Xây dựng Trung tâm thông tin chỉ đạo điều hành của UBND thị xã, Chủ tịch UBND thị xã	Đầu tư hệ thống trang thiết bị đa phương tiện phục vụ công tác kết nối họp chỉ đạo trực tuyến, phục vụ công tác chỉ đạo điều hành UBND thị xã	Văn phòng UBND thị xã	UBND các xã, phường	Quý II/2023

4.1.17	Nền tảng địa chỉ số	Phối hợp xây dựng Nền tảng địa chỉ số trên cơ sở kế thừa nền tảng địa chỉ bưu chính VPostcode hiện có; gắn biển địa chỉ số đến từng công trình, nhà cửa, địa điểm đã được tạo địa chỉ số; tích hợp với nền tảng bản đồ số quốc gia dựa trên cơ sở dữ liệu quốc gia địa chỉ số, có chức năng chỉ đường, dẫn đường đến được từng địa chỉ số đã được tạo.	Phòng Văn hóa và Thông tin	Bưu điện thị xã	Quý I, II/2023
4.1.18	Hệ thống quản lý tài liệu lưu trữ điện tử	Tích hợp dữ liệu của thị xã vào Hệ thống quản lý tài liệu lưu trữ điện tử của tỉnh	Phòng Nội vụ	Phòng Văn hóa và Thông tin	Quý I, II/2023
4.1.19	Cổng thông tin du lịch	Khai thác các thông tin về nơi ở, điểm đến tham quan, ẩm thực, mua sắm, giải trí của các điểm du lịch trên địa bàn thị xã trên cổng thông tin du lịch của tỉnh, phục vụ công tác quản lý của thị xã về du lịch	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các xã, phường	Quý I, II/2023
4.1.20	Kết nối, chia sẻ thông tin doanh nghiệp trên địa bàn thị xã từ Hệ thống thông tin Đăng ký doanh nghiệp Quốc gia	Hệ thống thông tin doanh nghiệp của thị xã, kết nối cơ quan Thuế.	Phòng Văn hóa và Thông tin	Phòng Tài chính – Kế hoạch; Chi cục Thuế thị xã; các Doanh nghiệp	Quý I, II/2023

				viễn thông	
4.1.21	Số hóa thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Thực hiện triển khai công tác số hóa thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa thị xã, xã, phường trên địa bàn theo Quyết định 4023/QĐ-UBND ngày 02/12/2022 của UBND tỉnh	Văn phòng HĐND và UBND thị xã	UBND các xã, phường	Năm 2023
4.1.22	Công đăng nhập đa ứng dụng	Tích hợp tài khoản truy cập các ứng dụng của CBCCVC trên một nền tảng quản lý tập trung, thực hiện SSO, tạo thuận tiện, an toàn, bảo mật trong sử dụng, khai thác các hệ thống thông tin của tỉnh nhằm giúp CBCCVC không phải quản lý nhiều tài khoản trên các phần mềm khác nhau.	Phòng Văn hóa và Thông tin		Quý II/2023
4.1.23	Xây dựng Kho dữ liệu số tỉnh Bình Định	Phối hợp tích hợp dữ liệu của thị xã vào kho dữ liệu số của tỉnh, phục vụ tổng hợp, phân tích, dự báo, hỗ trợ ra quyết định của cấp có thẩm quyền. Đồng thời, cung cấp cho người dân, doanh nghiệp thông qua Cổng dữ liệu mở của tỉnh.	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2023 - 2025

4.1.24	Nền tảng định danh và xác thực điện tử	Nền tảng định danh người dân và xác thực điện tử được kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước công dân và Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh, để phục vụ định danh mọi người dân trên môi trường số, khi tham gia sử dụng các dịch vụ số.	Công an thị xã	Phòng Văn hóa và Thông tin; Các DN viễn thông, CNTT	Theo tiến độ của Công an tỉnh
4.1.25	Xây dựng Hệ thống truy xuất nguồn gốc của tỉnh	Phối hợp tích hợp dữ liệu của thị xã vào hệ thống phục vụ việc truy xuất nguồn gốc của thị xã, tỉnh	Phòng Kinh tế		Năm 2023 - 2025
4.1.26	Xây dựng CSDL, ứng dụng nền tảng của các cơ quan Đảng	Tích hợp dữ liệu của Thị ủy Hoài Nhơn vào kho dữ liệu của các cơ quan đảng do Tỉnh ủy xây dựng. Tổ chức khai thác ứng dụng nền tảng của các cơ quan Đảng do Tỉnh ủy triển khai.	Văn phòng Thị ủy		Năm 2023 - 2025
4.1.27	Cập nhật dữ liệu hệ thống thông tin quản lý số hóa tài liệu Kho lưu trữ lịch sử của Tỉnh ủy	Cập nhật dữ liệu số hoá tài liệu của Thị ủy vào kho lưu trữ lịch sử của Tỉnh ủy.	Văn phòng Thị ủy		Năm 2023 - 2025
4.2	Hệ thống các nền tảng số của thị xã				

4.2.1	Đăng ký hệ thống truy xuất nguồn gốc theo tiêu chuẩn GS1 cho sản phẩm “Dừa Tam Quan”	Hệ thống thực hiện quản lý thông tin dừa xiêm và dừa ta trên địa bàn thị xã Hoài Nhơn	Phòng Kinh tế	UBND các xã, phường	Năm 2023
4.2.2	Cập nhật cơ sở dữ liệu, số hóa việc quản lý, khai thác và dịch vụ thủy lợi.	Lập và số hóa bản đồ của 11 hồ chứa thủy lợi trên địa bàn thị xã, phục vụ công tác quản lý, vận hành, khai thác, công trình thủy lợi, hỗ trợ công tác quản lý khai thác và dịch vụ thủy lợi.	Trung tâm dịch vụ nông nghiệp	UBND các xã, phường	Năm 2023 - 2025
5	Nhân lực số				
5.1	Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, kỹ năng số trong cơ quan nhà nước.	Phối hợp tổ chức bồi dưỡng kỹ năng khai thác thông tin từ các hệ thống thông tin của tỉnh xây dựng phục vụ hoạt động chuyên môn của cán bộ, công chức thị xã.	Phòng Văn hóa và Thông tin, Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường	Năm 2023
5.2	Tổ chức các lớp tập huấn kỹ năng số cho Tổ công nghệ số cộng đồng	Phối hợp tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số cho Tổ công nghệ số cộng đồng để hỗ trợ người dân và doanh nghiệp về kỹ năng số ứng dụng vào hoạt động sản xuất, giao dịch trực tuyến.	Phòng Văn hóa và Thông tin, Thị đoàn	UBND các xã, phường	Năm 2023
6	An toàn thông tin mạng				

	Tham gia diễn tập thực chiến về an toàn thông tin	Bồi dưỡng các kỹ năng cần thiết để thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng; tổ chức ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng đối với hệ thống công nghệ thông tin của thị xã.	Phòng Văn hóa và Thông tin; Văn phòng HĐND và UBND thị xã		Năm 2023
7	Kinh tế số, xã hội số				
7.1	Phát triển thương mại điện tử trên địa bàn thị xã	Phát triển, xây dựng thị trường thương mại điện tử lành mạnh, có tính cạnh tranh và bền vững; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và người tiêu của thị xã dùng tiếp cận và khai thác ứng dụng các nền tảng thương mại điện tử.	Phòng Kinh tế	Các doanh nghiệp viễn thông	Năm 2023
7.2	Triển khai các giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số cho doanh nghiệp vừa và nhỏ	Triển khai hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số trong các hoạt động quản lý, điều hành, sản xuất kinh doanh.	Phòng Văn hóa và Thông tin	Phòng Tài chính – Kế hoạch; Phòng Kinh tế	Năm 2023
7.3	Phát triển hệ thống thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn thị xã	Thúc đẩy hoạt động thanh toán điện tử, tập trung trong ngành y tế, ngành Giáo dục- Đào tạo.	Ngân hàng Nhà nước; Ngân hàng thương mại.	Phòng Văn hóa và Thông tin	Năm 2023

7.4	Phối hợp triển khai Chương trình khởi nghiệp sáng tạo thúc đẩy phát triển kinh tế số	Triển khai các hoạt động thúc đẩy chuyển giao công nghệ số, kích thích sáng tạo, khuyến khích khởi nghiệp phát triển công nghệ số, cung cấp các sản phẩm, dịch vụ số.	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hóa và Thông tin	Năm 2023
7.5	Phổ cập điện thoại thông minh; phổ cập cáp quang băng rộng	Phổ cập điện thoại thông minh và cáp quang băng rộng toàn dân vì đây là điều kiện tiên quyết cho mọi hoạt động chuyển đổi số. Tối thiểu 85% hộ gia đình có cáp quang, phủ sóng băng rộng di động tới 100% thôn/khu phố, số thuê bao băng rộng di động/100 dân đạt tối thiểu 85%.	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các doanh nghiệp viễn thông	Năm 2023
7.6	Triển khai các chương trình nâng cao kỹ năng số, năng lực số cho người dân	Triển khai hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng tại các địa phương. Thực hiện các hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng công nghệ số, như: Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; Thanh toán không dùng tiền mặt; Mua bán, tiếp thị trên sàn thương mại điện tử Việt Nam; Sử dụng tài khoản định danh mức độ 2 trên ứng dụng VNEID; Sử dụng các nền tảng của đô thị thông minh; Biết áp dụng các giải pháp an toàn,	Phòng Văn hóa và Thông tin; Thị đoàn	Các doanh nghiệp viễn thông, CNTT	Năm 2023

		bảo mật thông tin cơ bản để tự bảo vệ mình và bảo vệ dữ liệu cá nhân trên không gian mạng.			
7.7	Số hóa thuyết minh các di tích lịch sử trên địa bàn thị xã Hoài Nhơn	Thực hiện việc số hóa thuyết minh, tạo mã QR code các di tích lịch sử trên địa bàn thị xã, phục vụ công tác tham quan các diềm di tích lịch sử dựa trên nền tảng Zalo	Phòng Văn hóa và Thông tin; Thị đoàn	UBND các xã, phường	Năm 2023